

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH

Quy định cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự,

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về xây dựng, thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng (gọi chung là xây dựng, quản lý, sử dụng) cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự

1. Tuân thủ Luật Thi hành án hình sự, Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Mọi thông tin liên quan đến việc thi hành án hình sự của người chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp phải được thu thập đầy đủ, kịp thời, chính xác và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm bí mật thông tin cá nhân của người chấp hành án, người chấp hành biện pháp tư pháp theo quy định của pháp luật.

Chương II

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

Điều 4. Hệ thống cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự là tập hợp thông tin về tình hình, kết quả thi hành án hình sự và thông tin khác có liên quan đến người chấp hành bản án, quyết định của Tòa án về các hình phạt và biện pháp tư pháp.

2. Hệ thống cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự do Bộ Công an thống nhất quản lý là một bộ phận của hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin phòng, chống tội phạm nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành án hình sự.

3. Hệ thống cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự bao gồm:

- a) Hệ cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Công an nhân dân;
- b) Hệ cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Quân đội nhân dân.

Điều 5. Hệ cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Công an nhân dân

1. Trung tâm cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an có chức năng xây dựng, quản lý, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trên phạm vi toàn quốc. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể điều kiện bảo đảm cho tổ chức và hoạt động của Trung tâm cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an.

2. Cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, trại giam, trại tạm giam có trách nhiệm:

a) Xây dựng, quản lý, sử dụng thông tin về thi hành án hình sự thuộc phạm vi quản lý;

b) Cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thi hành án hình sự và thông tin khác có liên quan đến người chấp hành bản án, quyết định của Tòa án về các hình phạt và biện pháp tư pháp về Trung tâm cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể về việc kết nối, cung cấp thông tin về thi hành án hình sự giữa cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, trại giam, trại tạm giam với Trung tâm cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an.

Điều 6. Hệ cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Quân đội nhân dân

1. Hệ cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Quân đội nhân dân;

b) Cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thi hành án hình sự và thông tin khác có liên quan đến người chấp hành bản án, quyết định của Tòa án về các hình phạt và biện pháp tư pháp trong Quân đội nhân dân về Trung tâm cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành án hình sự.

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chi tiết thi hành việc kết nối, cung cấp thông tin về thi hành án hình sự giữa hệ cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng với Trung tâm cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an.

2. Cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, trại giam, trại tạm giam trong Quân đội nhân dân có trách nhiệm:

a) Xây dựng, quản lý, sử dụng thông tin về thi hành án hình sự thuộc phạm vi quản lý;

b) Cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thi hành án hình sự và thông tin khác có liên quan đến người chấp hành bản án, quyết định của Tòa án về các hình phạt và biện pháp tư pháp về cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cụ thể về việc kết nối, cung cấp thông tin về thi hành án hình sự giữa các cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Quân đội nhân dân.

Điều 7. Thu thập thông tin về tình hình, kết quả thi hành án hình sự và thông tin khác có liên quan đến người chấp hành án, quyết định của Tòa án về các hình phạt và biện pháp tư pháp

1. Thông tin về tình hình, kết quả thi hành án hình sự trong cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự bao gồm:

- a) Số liệu về người chấp hành án, người chấp hành biện pháp tư pháp;
- b) Tình hình, kết quả thi hành án hình sự đối với người chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp;
- c) Tình hình về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ phục vụ công tác thi hành án hình sự;
- d) Các thông tin khác có liên quan.

2. Thông tin cơ bản về người chấp hành án, người chấp hành biện pháp tư pháp trong cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự bao gồm:

- a) Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án hình sự;
- b) Lai lịch người chấp hành án, người chấp hành biện pháp tư pháp;
- c) Tóm tắt quá trình phạm tội;
- d) Tiền án;
- đ) Tiền sự;
- e) Nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự;